TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 18/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Trọng Đức

Bà: Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Từ, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 7 năm 1996; tại: xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Nơi cư trú: xóm 4, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Trần Quang L, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Phạm Thị O, sinh năm 1969; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 24/3/2010 Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt Hành chính đối với Trần Quang P, hình thức: Cảnh cáo; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 29/5/2018 (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Đinh Văn K1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (Vắng mặt)

+ Bà: Phạm Thị O, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm 4, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Đinh Văn P1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt)

+ Anh: Bùi Văn K2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/05/2018 Trần Quang P đến chơi nhà bạn là anh Đinh Văn P1 ở xóm Dấp, Hữu Lợi, Yên Thuỷ. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/5/2018 P1, P và anh Đinh Văn P2, sinh năm 1994 cùng ở xóm Dấp, Hữu Lợi, Yên Thuỷ, Hoà Bình là anh trai ruột của P1 rủ nhau ra quán hàng tạp hoá của anh Đinh Văn D cùng ở xóm để uống nước, chơi game. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày P ra về trước, P1 và P2 ở lại quán chơi tiếp, khi về đến nhà P1 thì P thấy ông Đinh Văn K1, sinh năm 1969 là bố đẻ của P1 đang ngồi xem ti vi một mình trong gian phòng khách, P vào cùng ngồi xem ti vi với ông K1. Đến khoảng 22 giờ thì ông K1 vào buồng đi ngủ, lúc này còn lại một mình P ngồi xem ti vi, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày P nhìn thấy có một chiếc chìa khoá xe mô tô và một chiếc ví da màu đen của ông K1 để ở trên giường trong phòng khách ngay chỗ P ngồi, P nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82, nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng, đen, bạc của ông K1 đang dựng ngoài sân. P quan sát không thấy có người và biết ông K1 ở trong buồng đã ngủ nên đứng dậy đi lấy chiếc chìa khoá xe và mở chiếc ví da lấy một đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 và 100.000 đồng trong ví, rồi bỏ ví lại đi ra sân quan sát không thấy người P dắt xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 ra cổng và nổ máy xe điều khiển đi về nhà tại xóm 4, Phú Phúc, Lý Nhân, Hà Nam. Đến khoảng 07 giờ ngày 17/5/2018 P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 vừa trộm được ra chỗ làm việc của mình tại phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội. Đến sáng ngày 18/5/2018 P có hỏi vay mượn tiền của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989 trú tại Thuỵ Khuê, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Nội là người quen biết từ trước đang làm việc cùng chỗ với P số tiền 12.000.000 đồng và gửi lại cho anh T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 và đăng ký xe đã trộm cắp được để làm tin, P đã nói dối với anh T về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 là do mẹ của P mua cho P, anh T tin là

thật nên đồng ý. Đến ngày 29/5/2018 anh Nguyễn Hữu T được thông báo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 mà P để lại là xe trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 cùng giấy đăng ký và một căn cước công dân số 035096000896 mang tên Trần Quang P cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thuỷ. Cùng ngày 29/5/2018 Trần Quang P đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thuỷ đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thuỷ kết luận: chiếc xe mô tô BKS 28F1-130.82 nhãn hiệu HONDA, loại xe JA39 WEVE, màu sơn trắng, đen, bạc, cũ đã qua sử dụng từ năm 2018 tại thời điểm ngày 16/5/2018 có giá là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng)

Tại cơ quan điều tra Trần Quang P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại ông Đinh Văn K1 yêu cầu được lấy lại chiếc xe mô tô BKS 28F1-130.82 nhãn hiệu HONDA, loại xe JA39 WEVE, màu sơn trắng, đen và 01 giấy đăng ký xe số 009443 mang tên Đinh Văn K1, còn đối với số tiền 100.000 đồng ông K1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Nguyễn Hữu T đã nhận lại số tiền 12.000.000đ từ bà Phạm Thị O là mẹ bị cáo và không đề nghị gì. Bà Phạm Thị O không yêu cầu bị cáo Trần Quang P phải trả lại số tiền đã thay bị cáo trả cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSYT ngày 27/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Trần Quang P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Quang P từ 12 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trao trả chiếc xe mô tô BKS 28F1-130.82 nhãn hiệu HONDA, loại xe JA39 WEVE, màu sơn trắng, đen và 01 giấy đăng ký xe số 009443 mang tên Đinh Văn K1 là vật chứng vụ án đã tạm giữ trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Văn K1; trả cho bị cáo Trần Quang P 01 một căn cước công dân số 035096000896 mang tên Trần Quang P, không liên quan đến vụ án.

Đối với số tiền 100.000 đồng mà bị cáo P đã chiếm đoạt của ông K1 bị cáo P đã chi tiêu nên không có cơ sở truy thu.

Về phần dân sự: Bị hại ông Đinh Văn K1 đề nghị được lấy lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 và 01 đăng ký xe mô tô số 009443 mang tên Đinh Văn K1; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T đã nhận số tiền 12.000.000đồng và bà Phạm Thị O không có yêu cầu bồi thường đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo Trần Quang P nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Người bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trần Quang P là bạn của Đinh Văn P1 vì vậy ngày 11/5/2018 P đến nhà P1 chơi và ở lại đến ngày 16/5/2018. Đến khoảng 21h30 ngày 16/5/2018 sau khi đi chơi cùng P1 thì P đã đi về nhà P1, trước lúc này ông Đinh Văn K1 là bố đẻ của P1 đang ngồi xem tivi một mình trong gian phòng khách, P vào cùng ngồi xem ti vi với ông K1. Đến khoảng 22 giờ khi ông K1 vào buồng đi ngủ P nhìn thấy có một chiếc chìa khoá xe mô tô và một chiếc ví da màu đen của ông K1 để ở trên giường trong phòng khách ngay chỗ P ngồi, P nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 của ông K1 đang dựng ngoài sân nên đứng dậy đi lấy chiếc chìa khoá xe và mở chiếc ví da lấy một đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 và 100.000 đồng trong ví, rồi bỏ ví lại đi ra sân quan sát sau đó dắt xe mô tô đi về nhà. Đến sáng ngày 18/5/2018 P có hỏi vay mượn tiền của anh Nguyễn Hữu T là người quen biết từ trước đang làm việc cùng chỗ với P số tiền 12.000.000 đồng và gửi lại cho anh T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28F1-130.82 và đăng ký xe đã trộm cắp được để làm tin. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Kết quả định giá xác định tài sản do bị áo chiếm đoạt có giá trị

là 16.000.000d (mười sáu triệu đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang P đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Đinh Văn K1 là những khách thể được luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì muốn kiếm tiền bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng và sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông K1 để chiếm đoạt tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp.

Xét về nhân thân bị cáo tiền án: Không; tiền sự: Chưa

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Quang P phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ đẻ của bị cáo bà Phạm Thị O đã bồi thường, nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo điểm i, s khoản 1; khoản 2; Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Để phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị chung và công tác trọng tâm của địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Văn K1 không đề nghị yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 100.000đồng và bồi thường gì, anh Nguyễn Hữu T, bà Phạm Thị O không đề nghị gì vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô BKS 28F1-130.82 và giấy đăng ký xe số 009443 mang tên Đinh Văn K1; 01 thẻ căn cước số 035096000896 mang tên Trần Quang P thấy rằng:

- 01 xe mô tô BKS 28F1-130.82 và giấy đăng ký xe số 009443 mang tên Đinh Văn K1 là tài sản do bị cáo chiếm đoạt này căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là thỏa đáng.

- 01 thẻ căn cước của bị cáo Trần Quang P không liên quan đến việc phạm tội vì vậy trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án anh Nguyễn Hữu T là người đã nhận tài sản của bị cáo để cho bị cáo vay số tiền 12.000.000đồng tuy nhiên anh T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo cũng đã lừa dối anh T nói rằng xe của mình để vay tiền thấy rằng anh T không có lỗi vì vậy không xử lý về hình sự đối với anh T là thỏa đáng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị O đã thay bị cáo trả lại số tiền 12.000.000đồng cho anh Nguyễn Hữu T, nay bà O không yêu cầu bị cáo Trần Quang P phải trả lại vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 100.000 đồng mà bị cáo P đã chiếm đoạt của ông K1 bị cáo P đã chi tiêu nên không có cơ sở truy thu.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[11] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang P 15 (mười lăm) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/5/2018.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại 01 xe mô tô BKS 28F1-130.82 và giấy đăng ký xe số 009443 mang tên Đinh Văn K1 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Văn K1.

Trả lại 01 thẻ căn cước số 035096000896 mang tên Trần Quan P cho bị cáo Trần Quang P.

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng

ngày 27/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Án phí: Trần Quang P phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CQCSCA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan